

Số: /KH-STP

Lang Sơn, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị
quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh
Triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số
71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026. Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch triển khai
thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, thống nhất
các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển
khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP
của Chính phủ năm 2026, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Sở Tư pháp.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển
đổi số trong các lĩnh vực công tác tư pháp; góp phần nâng cao chất lượng công
tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, cải
cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hiệu quả quản lý
nhà nước của ngành Tư pháp.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ công
chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp trong việc triển khai thực
hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
tạo chuyển biến rõ rệt trong phương thức làm việc, xử lý công việc trên môi
trường điện tử.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và
giải pháp đã được xác định tại Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm tính
thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Sở Tư pháp.

Xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, tiến độ
thực hiện và sản phẩm đầu ra; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu phòng,
đơn vị và được theo dõi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện; bảo
đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao, tránh chồng chéo, hình thức,
lãng phí; lồng ghép việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương
trình, đề án, kế hoạch có liên quan của ngành và của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực công tác tư pháp; góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và thi hành pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức quản lý, điều hành của Sở Tư pháp; đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

100% văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở Tư pháp được xử lý, ký số, trao đổi và lưu trữ trên môi trường điện tử theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; tăng tỷ lệ cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong các lĩnh vực tư pháp theo lộ trình chung của tỉnh.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp; bảo đảm khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý nhà nước.

Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, hộ tịch) trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Sở.

100% công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá, báo cáo, thống kê trong lĩnh vực tư pháp thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số; bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở và yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai

Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp.

Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đơn vị; gắn kết quả thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với trách nhiệm của người đứng đầu phòng, đơn vị.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng và thi hành pháp luật

Thực hiện rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp bảo đảm phù hợp với yêu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham gia góp ý, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến chuyển đổi số, dữ liệu, đổi mới sáng tạo theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp

Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm đúng quy trình, thời hạn và chất lượng giải quyết.

Tăng cường cung cấp, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong các lĩnh vực: hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, công chứng, chứng thực.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa nhằm giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

4. Phát triển dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực tư pháp

Khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý nhà nước.

Triển khai quản lý hồ sơ công việc, văn bản điện tử; từng bước thực hiện lưu trữ điện tử, hình thành dữ liệu số trong lĩnh vực tư pháp theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tư pháp.

5. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực chuyển đổi số

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp gắn với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ.

6. Bảo đảm nguồn lực, kinh phí và điều kiện thực hiện

Chủ động bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí được giao để triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch; bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Lồng ghép việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan của ngành và của tỉnh nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Văn phòng Sở

Đầu mối tham mưu giúp Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở. Chủ trì tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm:

- Báo cáo 06 tháng: hoàn thành và gửi trước ngày 15/6 hằng năm;
- Báo cáo năm: hoàn thành và gửi trước ngày 15/12 hằng năm;
- Báo cáo đột xuất: thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Tham mưu xây dựng các báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề; kịp thời đề xuất Giám đốc Sở các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan bảo đảm điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, điều hành của Sở.

2. Trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể của phòng, đơn vị; tổ chức lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Phân công rõ trách nhiệm cho từng công chức, viên chức; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm của người đứng đầu phòng, đơn vị và kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, VP(HTMH).

GIÁM ĐỐC

Phạm Hùng Trường